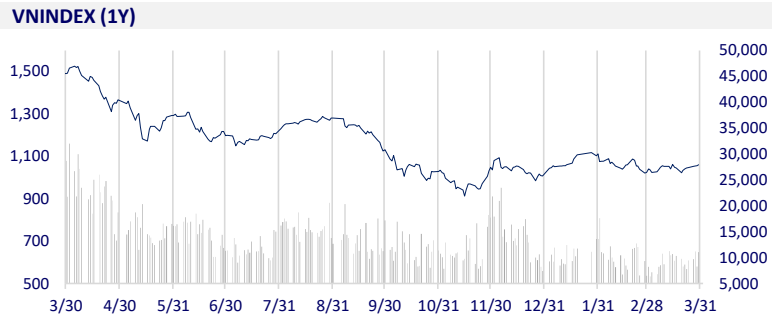
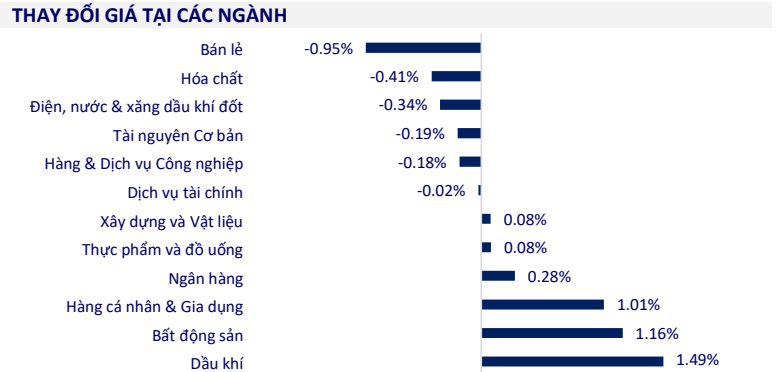


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,059.44	0.29%	5.20%
VN30	1,067.24	0.55%	6.17%
HNX	205.95	0.18%	0.31%
UPCOM	76.49	-0.31%	6.76%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-416.18		
Tổng GTGD (tỷ)	12,400.01	32.52%	43.92%

Mở đầu phiên sáng, VNIndex mở gap bật tăng 5 điểm, chủ yếu được thúc đẩy bởi một số cổ phiếu đầu tư công và ngân hàng. Tuy nhiên đà tăng dần thu hẹp kể từ sau 11h, nhiều cổ phiếu đầu tư công như VCG, KSB, FCN,...kết phiên quay đầu giảm mạnh. Dầu khí là ngành có mức tăng mạnh nhất phiên hôm nay tuy nhiên sự tích cực chỉ được đóng góp chủ yếu bởi PLX.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	18,220	1.05%	5.14%
FUEMAV30	12,620	0.96%	5.87%
FUESSV30	13,020	0.15%	4.33%
FUESSV50	15,020	-2.66%	6.90%
FUESSVFL	15,960	1.27%	11.22%
FUEVFVND	22,290	0.13%	-0.49%
FUEVN100	13,450	0.22%	3.86%
VN30F2309	1,060	1.50%	
VN30F2306	1,059	1.16%	
VN30F2305	1,062	1.38%	
VN30F2304	1,065	1.24%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,782.93	-0.36%	6.47%
Shanghai	3,261.25	0.65%	5.57%
Kospi	2,453.16	0.38%	9.69%
Hang Seng	20,309.13	0.58%	2.67%
STI (Singapore)	3,257.18	-0.16%	0.18%
SET (Thái Lan)	1605.42	-0.32%	-3.89%
Dầu Brent (\$/thùng)	78.34	1.03%	-8.81%
Vàng (\$/ounce)	1,987.85	0.58%	8.85%

Chứng khoán châu Á ổn định hơn vào thứ Năm khi các nhà đầu tư hy vọng ngành ngân hàng đã xoay chuyển được tình thế sau tình trạng hỗn loạn gần đây để giúp các thị trường kết thúc quý một cách tích cực. Tăng trưởng mạnh mẽ hơn ở các thị trường mới nổi do Trung Quốc dẫn đầu có thể sẽ là yếu tố hỗ trợ cho cổ phiếu, trái phiếu và tiền tệ của nhiều quốc gia đang phát triển, khi thị trường Mỹ và châu Âu đang bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng ngân hàng.

KINH TẾ VÍ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.00%	-5	-397
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	3.47%	-12	-132
TPCP - 10 năm	3.57%	-10	-133
USD/VND	23,695	0.19%	-0.27%
EUR/VND	25,952	-0.81%	1.14%
CNY/VND	3,482	0.09%	-0.09%

Đà lao dốc của lãi suất liên ngân hàng vẫn chưa dừng lại do thanh khoản hệ thống ngân hàng khá dư thừa trong thời gian này. Mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã cấp room tín dụng cho các ngân hàng, tuy nhiên nhu cầu về tín dụng đang tăng rất chậm. Tính đến thời điểm 20/3/2023, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế chỉ đạt 1.61% (cùng thời điểm năm 2022 tăng 4.03%).

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
CCM	3/31/2023	4/3/2023	5/29/2023	Tiền mặt		2,000
GEE	3/29/2023	3/30/2023	4/28/2023	Tiền mặt		500
PRC	3/30/2023	3/31/2023	4/20/2023	Tiền mặt		35,000
SMN	3/30/2023	3/31/2023	5/5/2023	Tiền mặt		1,100
TCM	3/30/2023	3/31/2023	4/14/2023	Tiền mặt		700
AAM	3/31/2023	4/4/2023	4/14/2023	Tiền mặt		700
CEG	4/3/2023	4/4/2023	4/26/2023	Tiền mặt		500
NSL	4/4/2023	4/5/2023	4/20/2023	Tiền mặt		450

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Tổng cục Thống kê lý giải nguyên nhân hơn 60,000 doanh nghiệp rút khỏi thị trường;

'Siêu tàu' container cập cảng Cái Mép - Thị Vải;

TPHCM phát triển du lịch golf để hút khách;

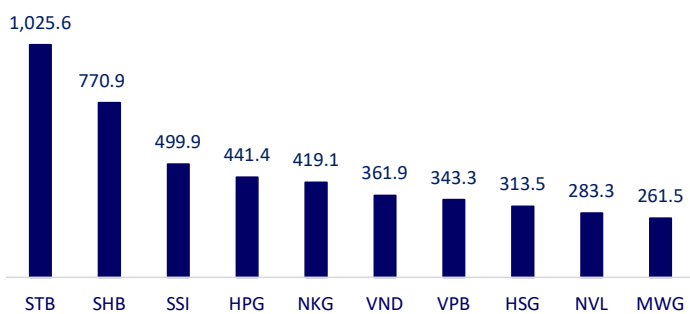
Bloomberg: Mỹ đang phải trả giá vì có quá nhiều ngân hàng;

Mối đe dọa trị giá 3 nghìn tỷ USD đối với thị trường tài chính toàn cầu từ Nhật Bản;

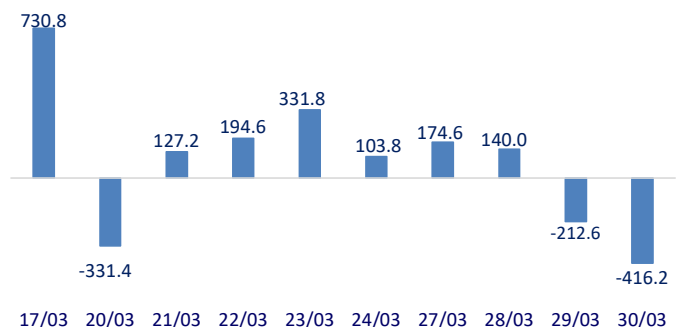
Chủ tịch UBS Colm Kelleher thừa nhận việc UBS tiếp quản Credit Suisse đi kèm với rủi ro rất lớn;

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	92,700	0.43%	2.21%	617,037	917,268	TCB: Techcombank công bố tài liệu hợp ĐHCĐ năm 2023. Theo đó, ngân hàng đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất 22,000 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2022. Dư nợ tín dụng theo kế hoạch là 511,297 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu thấp hơn 1.5%. Theo đó, năm nay là năm thứ 12 liên tiếp Techcombank không chia cổ tức bằng tiền mặt.
BID	46,200	0.00%	0.65%	1,119,165	1,635,949	
CTG	29,000	0.00%	1.05%	2,576,115	4,286,350	
TCB	27,700	-1.07%	5.73%	7,649,613	11,491,910	
VPB	20,900	0.00%	-0.71%	26,678,917	31,666,668	
MBB	18,250	-0.27%	4.89%	19,090,332	22,264,741	
HDB	18,700	3.31%	5.95%	12,058,552	12,500,990	
TPB	22,150	1.14%	0.45%	6,087,724	5,907,460	
STB	26,000	2.56%	4.00%	75,433,030	72,973,358	
VIB	21,350	0.47%	3.39%	9,608,923	9,743,484	
ACB	24,600	0.82%	0.41%	4,155,260	5,419,906	
NVL	12,800	1.99%	14.80%	48,125,286	50,787,704	PDR: PDR nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông sáng lập của CTCP Đầu tư và Phát triển KCN Phát Đạt.
BCM	82,300	0.12%	0.49%	182,131	141,054	
PDR	12,400	0.00%	3.33%	7,710,725	10,988,114	
GAS	102,400	-0.39%	-0.10%	267,165	574,040	PLX: Petrolimex thông báo hủy ngày ĐKCC là 31/3 và xin lùi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên.
POW	13,200	-1.12%	0.00%	12,340,742	15,454,491	
PLX	36,900	2.50%	2.93%	2,374,858	2,891,149	
VIC	53,700	0.37%	1.70%	1,844,123	2,186,809	VHM: VHM dẫn đầu đà tăng điểm của nhóm BĐS phiên 30/3, đồng thời là cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của VNIndex.
VHM	49,550	3.23%	3.23%	3,048,725	3,337,777	
VRE	29,900	2.22%	2.05%	11,522,992	13,425,342	
VNM	75,000	0.13%	-0.40%	1,438,745	2,495,003	MSN: MSN vừa công bố nhận giải ngân thành công đợt đầu 375 triệu USD, thuộc phần bảo lãnh của khoản vay hợp vốn trị giá 650 triệu USD được ký vào tháng 2 năm 2023.
MSN	79,200	0.51%	0.25%	1,924,649	2,039,589	
SAB	185,000	-0.22%	-1.60%	115,745	116,405	
BVH	48,450	0.31%	-0.92%	335,260	364,984	HPG: Chủ tịch Trần Đình Long chỉ ra 4 yếu tố chính làm ảnh hưởng tiêu cực đến KQKD của Hòa Phát bao gồm (i) Ngành BĐS đột ngột khó khăn từ giữa quý 2 làm sụt giảm mạnh cả cầu và giá thép xây dựng, (ii) giá than luyện cốc lên cao gấp 3 lần làm biên lợi nhuận gộp của Hòa Phát giảm mạnh (iii) giá USD tăng mạnh liên tục trong năm và đảo chiều hạ sâu vào cuối năm, Hòa Phát lỗ ròng tỷ giá 1,858 tỷ đồng, (iv) lãi suất tăng mạnh trong 6 tháng cuối năm.
VJC	106,300	0.09%	0.57%	294,382	347,062	
FPT	79,100	0.13%	1.41%	1,117,991	1,185,877	
MWG	38,600	-0.26%	2.12%	4,435,291	5,120,060	
GVR	14,700	-0.34%	1.38%	3,715,383	4,073,687	
SSI	20,950	-0.48%	2.95%	41,560,885	54,270,655	
HPG	20,800	0.00%	1.96%	33,725,366	51,761,821	

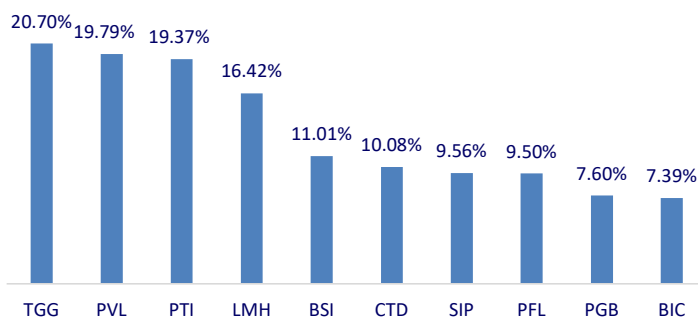
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

